

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tiến;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐ - HPT ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 02/10/1990 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Vũ Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2020 đến ngày 22/01/2020 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị T (tên gọi khác: Trần Thị N), sinh năm 1954; địa chỉ: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Anh Vũ Văn V, sinh năm 1980; địa chỉ: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, Trần Văn N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 – 7586 từ nhà đến khu vực chợ xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định với mục đích mua ma túy để sử dụng

cho bản thân. Đến nơi, N dò hỏi và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Heroine; người đàn ông đồng ý nhận tiền và đưa lại cho N 01 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng mà N xác định là Heroine; N cất gói nhỏ vào trong người rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ cùng ngày, N về đến khu vực xóm 1, xã Xuân Hòa thì gặp lực lượng công an huyện Xuân Trường đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu kiểm tra, N tự giác lấy trong người 01 gói nhỏ mua ở chợ xã Giao Tiến giao nộp cho tổ công tác và khai là Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, thu giữ 01 gói nhỏ N giao nộp, ký hiệu M. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Ngọc 01 xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 – 7586 và số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn N nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 115/GĐKTHS ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại ma túy là Heroine; tổng khối lượng mẫu M là 0,233 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình cũng như không có khiếu nại về kết luận giám định đã nêu trên.

Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 21 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo Trần Văn N; Trả lại cho bị cáo N 01 xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 – 7586 và số tiền 10.000đ nhưng số tiền tiếp tục được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Văn N không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/01/2020, Trần Văn N đã có hành vi cất giấu 0,233 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ tại xóm 1, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn N đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số Heroine đã thu giữ của bị cáo N là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 – 7586 bị cáo N sử dụng để đi mua ma túy là phương tiện bị cáo sử dụng đi hàng ngày cũng như số tiền 10.000đ thu giữ của bị cáo N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, số tiền tiếp tục được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo N bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo N có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2020.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 115/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 – 7586 và số tiền 10.000đ. Số tiền tiếp tục được bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Xuân Trường để đảm bảo chi việc thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/THA cùng biên lai thu tiền số 06331 lập ngày 06/3/2020 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Công an huyện ;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

